**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN THOẠI SƠN**
TỈNH AN GIANG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/ 2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 15/ 3/ 2018
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN**
TỈNH AN GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Khưu Để Dành

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phạm Hoàng Cảnh.

2. Ông Phan Minh Quốc.

***-Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 412/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2017 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Ngô Phương B, sinh 1992 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn*: Chị Lê Thị C, sinh 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn anh Ngô Phương B trình bày:* Anh với chị Lê Thị C chung sống với nhau từ năm 2012, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc có một con chung tên Ngô Tấn N, sinh ngày 02/5/2012. Nhưng đến cuối năm 2012 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do có nhiều bất đồng về quan điểm sống và chị C tự ý bồng con về nhà cha mẹ ruột sống mà không có sự đồng ý của anh. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2013 cho đến nay.

Nay anh xin được ly hôn với chị C. Về quan hệ con chung anh yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không có, anh không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn Chị Lê Thị C:* Kể từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị C đã vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của anh B.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Bị đơn chị Lê Thị C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy, có căn cứ áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt chị C.

[2] Do mai mối và được cha mẹ hai bến đồng ý tổ chức lễ cưới, năm 2012 anh Ngô Phương B với chị Lê Thị C tự nguyện chung sống với nhau được Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 16 ngày 10/5/2012. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu của anh Ngô Phương B, thấy: Vợ chồng anh B và chị C chung sống với nhau, có thời gian hạnh phúc và đã có con chung; tuy nhiên, chỉ trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2013 cho đến nay; kể từ khi sống ly thân đến nay anh B với chị C không gặp nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau. Ngoài lời trình bày của anh B, điều này còn được thể hiện, kể từ khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng chị C đã vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với anh B để xây dựng hạnh phúc gia đình và chăm sóc, giáo dục con chung. Căn cứ Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa anh Ngô Phương B với chị Lê Thị C không còn, tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ngô Phương B.

[4] Xét về quan hệ con chung, thấy: Cháu Ngô Tấn N, sinh ngày 02/5/2012 hiện đang được anh Ngô Phương B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, để ổn định cuộc sống và đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Nhựt. Hội đồng xét xử thấy, có căn cứ áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Ngô Tấn N cho anh B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[5] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, anh Ngô Phương B là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Phương B.

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Ngô Phương B ly hôn với chị Lê Thị C.

Về quan hệ con chung:

- Giao con chung tên Ngô Tấn N, sinh ngày 02/5/2012 (hiện đang sống với anh Ngô Phương B) cho anh Ngô Phương B trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Chị Lê Thị C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Nhựt được sống chung với anh B và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh B không được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Ngô Phương B chịu 300.000 đồng, được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000812 ngày 04/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Anh Ngô Phương B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án, chị Lê Thị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh An Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã, phường, trị trấn nơi đương sự cư trú;
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu: Hồ sơ, Văn Phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**